TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ

Bà Nguyễn Thị Minh Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm: 1993, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đam Khê Trong, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị H và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Bản án số 03/2023/HS-ST, ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2023); tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại***: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú: xóm 5, xã Chất Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, chỗ ở hiện tại: khu tập thể Công ty cổ phần phân lân Ninh Bình, thôn Vũ Xá, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- ***Người làm chứng***: 1. Anh Trịnh Văn V, vắng mặt.

2. Anh Đinh Quốc H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/01/2024, bị cáo Bùi Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn H - chủ xưởng đá mỹ nghệ tại thôn Vũ Xá, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để ứng tiền công nhưng anh H không có nhà. T đến phòng trọ của anh Đinh Quốc H, sinh năm 1990 ở thôn Vũ Xá, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để nhờ anh H gọi điện cho anh H nhưng anh H không gọi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 21 giờ 16 phút cùng ngày, T đi vào khu tập thể Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 35K1-500.77 của anh Nguyễn Văn H dựng ở trước của phòng, chìa khóa đang cắm trong ổ khóa xe và không có ai trông coi. T khởi động và điều khiển xe mô tô đi đến quán hát Karaoke Cúc Vinh của anh Trịnh Văn V, sinh năm 1978, ở thôn Hành Cung, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để hát karaoke cùng 01 nhân viên nữ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì T dừng hát, thanh toán hết 1.200.000 đồng. Do không có tiền thanh toán nên T để lại chiếc xe mô tô vừa trộm cắp cho anh V làm tin, hẹn mấy hôm sau quay lại trả tiền và lấy xe. Đồng thời, T vay thêm của anh V số tiền 300.000 đồng để thuê xe taxi đi về nhà. Ngày 18/01/2024, anh V giao nộp cho Công an huyện Hoa Lư xe mô tô BKS 35K1-500.77. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh H. Anh H không có yêu cầu gì. Anh V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với xe mô tô BKS 35K1-500.77. Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: xe mô tô BKS 35K1-500.77 có trị giá là 11.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-HL, ngày 25/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (30/01/2024); áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: khoảng 21 giờ 16 phút, ngày 15/01/2024, bị cáo Bùi Văn T lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 35K1-500.77 trị giá 11.700.000 đồng của anh Nguyễn Văn H để trước cửa phòng ở của anh H tại khu tập thể của Công ty Cổ phần phân lân Ninh Bình. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 của BLHS. Điều 173 của BLHS quy định như sau:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và có ông bà nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[3] Về hình phạt: hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản được một thời gian ngắn, không chịu tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu sửa đổi bản thân, không muốn làm ăn chân chính mà lựa chọn việc làm vi phạm pháp luật để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh H là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét quyết định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh H đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường. Anh V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Đây là giao dịch dân sự giữa anh V và T nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh V có quyền khởi kiện đối với bị cáo bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (30/01/2024).

2. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *Công an huyện Hoa Lư;*
- *Chi cục THADS huyện Hoa Lư;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Oanh